TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2026/DS-ST
Ngày: 27/02/2026
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sóng Thành

Ông Nguyễn Thế Long

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 488/2025/TLST-DS, ngày 02 tháng 12 năm 2024, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2026/QĐST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty T.**

Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Narita C – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Việt N – Chức vụ Phó bộ phận quản lý công nợ (Theo văn bản ủy quyền số 65/2024/UQ-JIVF ngày 20/8/2024).

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Quang K, sinh năm 1983 – chức vụ: Nhân viên; Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 331 ngày 26/11/2025).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Ngọc C1**, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Ấp I, xã D, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2025, những lời khai tiếp theo và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty T JACCS (gọi tắt là JIVF) do ông Trần Quang K đại diện trình bày:***

Vào ngày 12/03/2025 bà Nguyễn Ngọc C1 ký hợp đồng tín dụng số 930100006261724000 với JIVF vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng.

Số tiền vay: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Lãi suất: 31.8%/năm. Thời hạn vay: 24 tháng.

Thực hiện hợp đồng JIVF đã giải ngân số tiền trên theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và bà C1 đã nhận tài sản.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì bà C1 có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi và phí trong vòng 24 tháng, mỗi tháng bà C1 phải thanh toán cho JIVF số tiền là 5.696.353 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 14/4/2025.

Từ ngày 14/4/2025 đến ngày 17/6/2025 bà C1 thanh toán cho JIVF được số tiền là 17.143.758 đồng. (Trong đó, tiền gốc: 9,432,043 đồng; Lãi trong hạn: 7,621,016 đồng; Lãi quá hạn: 54,699 đồng; Phí: 36,000 đồng).

Tuy nhiên, từ sau ngày 17/6/2025 đến nay, bà C1 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF và cố tình lẩn tránh.

Vì vậy, việc bà C1 không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF.

Căn cứ Điều 3; Điều 7; Điều 8; Điều 11 hợp đồng số 930100006261724000 ngày 12/03/2025 đề nghị Tòa án:

Buộc Bà Nguyễn Ngọc C1 phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, tổng số tiền tính đến hết ngày 27/02/2026 là 115,360,146 đồng (trong đó, nợ gốc: 90,567,957 đồng; Lãi trong hạn: 20,529,152 đồng; Lãi quá hạn: 4,167,037 đồng; Phí: 96,000 đồng).

Bà Nguyễn Ngọc C1 tiếp tục phải thanh toán cho JIVF tiền lãi, lãi quá hạn và phí từ sau ngày 27/02/2026 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 930100006261724000 ngày 12/03/2025.

Ngoài ra, Công ty T JACCS không có yêu cầu gì khác.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Ngọc C1 vắng mặt và không có ý kiến trình bày.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng nguyên đơn (có đơn xin xét xử vắng mặt) và bị đơn vắng mặt (không rõ lý do) nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vụ kiện.

- *Về đường lối giải quyết vụ án*: Quá trình khởi kiện Công ty T JACCS đã cung cấp toàn bộ hồ sơ vay, trong quá trình thụ lý vụ án bị đơn không có ý kiến trình bày phản đối gì như Công ty trình bày. Việc xác lập giao dịch vay tiền giữa hai bên là có thật phù hợp với quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng do bà Nguyễn Ngọc C1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi, phí như thỏa thuận trong hợp đồng nên Công ty T đã khởi Kiện tại Tòa án. Việc khởi kiện của Công ty T JACCS yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà C1 phải thanh toán cho Công ty T JACCS toàn bộ số tiền nợ nói trên là phù hợp theo Điều 466 BLDS năm 2015.

Từ những căn cứ nêu trên, căn cứ các Điều 280, 463, 466 BLDS 2015, Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Ngọc C1 thanh toán cho Công ty T JACCS số tiền tạm tính đến ngày 27/02/2026 là 115,360,146 đồng (trong đó, nợ gốc: 90,567,957 đồng; Lãi trong hạn: 20,529,152 đồng; Lãi quá hạn: 4,167,037 đồng; Phí: 96,000 đồng) và lãi phát sinh theo theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 28/02/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Kiểm sát viên kiến nghị khắc phục về việc chậm đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*

Công ty T (JIVF) có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Ngọc C1 trả số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; Bị đơn có nơi thường trú và sinh sống tại ấp I, xã D, tỉnh Đồng Nai; căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt đương sự*: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Quang K có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Ngọc C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do; Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét vắng mặt các đương sự.

[1.3] *Về thời hiệu khởi kiện:* Do các bên không yêu cầu nên Tòa án không áp dụng quy định về thời hiệu theo Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về đánh giá chứng cứ: Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã nộp kèm theo đơn khởi kiện gồm: Hợp đồng tín dụng số 930100006261724000 ký ngày 12/3/2025; Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn;

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - bà Nguyễn Ngọc C1 vắng mặt và không có ý kiến gì đối với các tài liệu này. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, … mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh", do đó đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Như vậy, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] *Xét yêu cầu thanh toán nợ (gốc và lãi):*

* Theo hợp đồng tín dụng số 9301000062617240000 với JIVF vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng. Số tiền vay: 100,000,000 (*Một trăm triệu*) đồng. Lãi suất: 31.8%/năm. Thời hạn vay: 24 tháng.

Từ ngày 14/04/2025 đến ngày 17/06/2025 Bà C1 thanh toán cho JIVF được số tiền là 17,143,758 đồng. (Trong đó, tiền gốc: 9,432,043 đồng; Lãi trong hạn: 7,621,016 đồng; Lãi quá hạn: 54,699 đồng; Phí: 36,000 đồng).

Dư nợ tạm tính đến ngày 27/02/2026 theo hợp đồng cho vay nên trên là 115,360,146 đồng. (Trong đó, nợ gốc: 90,567,957 đồng; Lãi trong hạn: 20,529,152 đồng; Lãi quá hạn: 4,167,037 đồng; Phí: 96,000 đồng).

Các bên khi tham gia giao kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản, có chữ ký của các bên và thỏa thuận về nội dung của hợp đồng ghi rõ về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, thời hạn thanh toán. Như vậy, điều kiện về nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, các bên tự nguyện tham gia ký kết, không bị ai ép buộc. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, vì vậy các bên tham gia giao kết hợp đồng phải thực hiện quyền và nghĩa vụ theo thỏa thuận.

Lời khai của nguyên đơn về quá trình thỏa thuận và thực hiện hợp đồng tín dụng, theo quy định Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Ngọc C1 phải thanh toán cho:

Công ty T (JIVF) tạm tính đến ngày 27/02/2026 theo hợp đồng cho vay nên trên là 115,360,146 đồng. (Trong đó, nợ gốc: 90,567,957 đồng; Lãi trong hạn: 20,529,152 đồng; Lãi quá hạn: 4,167,037 đồng; Phí: 96,000 đồng).

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai: về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên

chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 150; Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 117, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (JIVF) về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" với bị đơn bà Nguyễn Ngọc C1.

Buộc bà Nguyễn Ngọc C1 phải thanh toán cho Công ty T (JIVF) tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/02/2026 là: **115,360,146** đồng. (Trong đó, nợ gốc: 90,567,957 đồng; Lãi trong hạn: 20,529,152 đồng; Lãi quá hạn: 4,167,037 đồng; Phí: 96,000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Ngọc C1 còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty cho vay thì lãi suất mà bà Nguyễn Ngọc C1 phải tiếp tục thanh toán cho Công ty cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty cho vay.

2. Về án phí:

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Ngọc C1 phải chịu số tiền 5.768.000đ (Năm triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty T (JIVF) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.463.706đ (Hai triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm linh sáu đồng) theo biên lai thu số 0009987 ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Đồng Nai).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS Khu Vực 4 – Đồng Nai;
- VKSND Khu Vực 4 – Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án; Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lan